TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **689**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 574/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Bùi Anh H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: A, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Lê Kim P**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Bùi Anh H và bà Lê Kim P cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 30/2024 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2024 thì ông H và bà P là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông H và bà P xác định sau một thời gian chung sống hạnh phúc giữa 2 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự thương yêu, quan tâm và chia sẻ. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà P

là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Bùi Anh H và bà Lê Kim P chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh H và bà Lê Kim P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên khai không có.
- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Anh H và bà Lê Kim P cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002231 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND Phường B, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 30/2024 cấp ngày 13/3/2024);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quang Thiện